

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN C
TỈNH L**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 03/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 13-01-2021

V/v yêu cầu không công nhận
quan hệ vợ chồng

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN C, TỈNH L

Với tHnh phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Võ Thu Xuân

- *Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà Trần Ánh Hồng;

2. Bà Nguyễn Thị Mai Hương.

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Ngọc Thanh Tuyền – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện C.

Ngày 13 tháng 01 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện C xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 461/2020/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 10 năm 2020 về việc “Yêu cầu không công nhận quan hệ vợ chồng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 136/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 03 tháng 12 năm 2020, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Lê Thị Thu H, sinh năm 1973, cư trú tại: Số 135/1, ấp 1, xã H, huyện C, tỉnh L, (có mặt).

Bị đơn: Ông Lê Văn D, sinh năm 1973, cư trú tại: Số 224, ấp Hựu Lộc, xã L1, huyện C, tỉnh L, (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo lời trình bày của nguyên đơn bà Lê Thị Thu H cùng các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, nội dung vụ án như sau:

Năm 2010, bà Lê Thị Thu H và ông Lê Văn D tiến tới hôn nhân, có tổ chức lễ cưới, được gia đình hai bên chấp nhận nhưng không có thực hiện thủ tục đăng ký kết hôn. Trước khi cưới nhau, bà H và ông D có tìm hiểu nhau một thời gian ngắn. Sau đó, bà H và ông D chung sống với nhau tại xã Long Hựu Tây, huyện C, tỉnh L. Bà H đã yêu cầu ông D đăng ký kết hôn nhiều lần nhưng ông D không thực hiện, ông D cho rằng không đăng ký kết hôn cũng không sao. Vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian đầu thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do ông D thường xuyên kiểm chuyện gây gổ, thậm chí đánh đập bà H. Bà H có tìm cách giải quyết mâu thuẫn, khuyên can giải thích với ông D nhiều

lần nhưng ông D vẫn không thay đổi. Bà H xác định cho đến thời điểm hiện tại, bà H và ông D cũng chưa tiến hành đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật. Bà H không còn sống chung với ông D từ tháng 12/2019 cho đến nay. Bà H không còn tình cảm với ông D nên yêu cầu Tòa án tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng với ông D.

Về con chung: Không có.

Về tài sản chung: Không có.

Về nợ chung: Không có.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tiến hành tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho ông Lê Văn D. Ông D không có ý kiến phản hồi về yêu cầu của bà H và cũng không đến Tòa án giải quyết vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Bà Lê Thị Thu H khởi kiện yêu cầu không công nhận quan hệ vợ chồng với ông Lê Văn D, hiện ông D cư trú tại ấp Hựu Lộc, xã Long Hựu Tây, huyện C, tỉnh L nên Tòa án nhân dân huyện C thụ lý vụ án là đúng thẩm quyền theo quy định tại Khoản 1 Điều 28; điểm a Khoản 1 Điều 35; điểm a Khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Ông Lê Văn D đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do, căn cứ Khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng Dân sự, Tòa án xét xử vụ án vắng mặt ông D.

[2] Về hôn nhân: Bà Lê Thị Thu H và ông Lê Văn D chung sống như vợ chồng từ năm 2010 đến 2019. Theo bà H trình bày, bà và ông D không thực hiện đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Bà H yêu cầu Tòa án tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng giữa bà và ông D.

Tại kết quả xác minh tình trạng hôn nhân của bà H và ông D do Ủy ban nhân dân xã L1, huyện C, tỉnh L và Ủy ban nhân dân xã H, huyện C, tỉnh L cung cấp thể hiện bà H và ông D không có tiến hành đăng ký kết hôn.

Tại Khoản 1 Điều 9 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định: “Việc kết hôn phải được đăng ký và do cơ quan nhà nước có thẩm quyền thực hiện theo quy định của Luật này và pháp luật về hộ tịch. Việc kết hôn không được đăng ký theo quy định tại khoản này thì không có giá trị pháp lý”. Tại Khoản 1 Điều 14 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 có quy định: “Nam, nữ đủ điều kiện để kết hôn theo quy định của Luật này chung sống với nhau như vợ chồng mà không đăng ký kết hôn thì không làm phát sinh quyền và nghĩa vụ giữa vợ và chồng. Quyền, nghĩa vụ đối với con, tài sản, nghĩa vụ và hợp đồng giữa các bên được giải quyết theo quy định tại Điều 15 và Điều 16 của Luật này”. Khoản 2 Điều 53 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 có quy định: “Trong trường hợp không có đăng ký kết hôn mà có yêu cầu ly hôn thì Tòa án thụ lý và tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng theo quy định tại Khoản 1 Điều 14 của Luật này”. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của bà H,

tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng giữa bà Lê Thị Thu H và ông Lê Văn D.

[3] Về con chung: Không có.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Bà H xác định không có tài sản chung, không có nợ chung, ông D cũng không có ý kiến về vấn đề này nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: Bà H phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Khoản 1 Điều 28, điểm a Khoản 1 Điều 35, điểm a Khoản 1 Điều 39, Điều 147, Khoản 2 Điều 227, Điều 273 Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ Điều 9, Khoản 1 Điều 14, Điều 16, Khoản 2 Điều 53 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Lê Thị Thu H đối với ông Lê Văn D.

Tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng giữa bà Lê Thị Thu H và ông Lê Văn D.

Về án phí: Bà Lê Thị Thu H phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, chuyển 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí bà H đã nộp theo Biên lai thu số 0008931 ngày 13 tháng 10 năm 2020 của Chi cục Thi Hành án Dân sự huyện C sang án phí.

Bản án sơ thẩm, đương sự có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hoặc niêm yết hợp lệ theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh L;
- VKSND huyện C;
- THADS huyện C;
- UBND xã L;
- UBND xã H,
- huyện C, tỉnh L;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, lưu án văn;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Võ Thu Xuân

Nơi nhận:

- TAND tỉnh L;
- VKSND huyện C;
- THADS huyện C;
- UBND xã Mỹ Yên, huyện Bến Lức;
- UBND xã Long Hòa;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, lưu án văn;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Võ Thu Xuân